

NHỮNG YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC TƯ VẤN CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

LÊ THỊ QUỲNH NGA

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: quynhnga2981@gmail.com

Tóm tắt: Để giúp đỡ học sinh giải quyết được những vấn đề gặp phải trong cuộc sống nhằm hỗ trợ các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của mình và phát triển bản thân một cách hài hòa, cần có nhiều hình thức hỗ trợ khác nhau, trong đó có sự tư vấn của người giáo viên. Người giáo viên cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của năng lực tư vấn về các thành tố tri thức, kĩ năng và thái độ để mục đích tư vấn đạt hiệu quả cao nhất. Từ đó, người giáo viên xác định và xây dựng các biện pháp phát triển năng lực tư vấn để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ giáo dục của mình.

Từ khóa: Tư vấn học đường; giáo viên; năng lực tư vấn; trung học phổ thông.

(Nhận bài ngày 25/5/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 01/6/2017; Duyệt đăng ngày 25/6/2017).

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình phát triển, con người phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là học sinh (HS) ở lứa tuổi Trung học phổ thông (THPT). Nhiều HS gặp phải những khó khăn trong quá trình học tập (HT). HS khi gặp khó khăn có thể tìm đến sự giúp đỡ của chuyên gia tham vấn học đường (TVHĐ) hoặc sự tư vấn của giáo viên (GV). GV là người có điều kiện tiếp cận thông tin chính thống và có chức năng giáo dục (GD), hỗ trợ HS trong việc thực hiện nhiệm vụ HT của mình. Để tư vấn cho HS hiệu quả, giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ HT và phát triển bản thân một cách hài hòa, GV cần có những năng lực (NL) gì? Biểu hiện của các NL ấy ra sao? Bài viết này sẽ tập trung làm rõ vấn đề này.

2. Năng lực tư vấn của người giáo viên

2.1. Tư vấn

Khi nói đến nhu cầu cần được hỗ trợ của HS, chúng ta thường hay nhắc đến hai thuật ngữ “*Tư vấn*” và “*Tham vấn*”. Tư vấn và Tham vấn là hai hình thức trợ giúp có sự khác biệt nhất định ở một số khía cạnh, trong đó người làm tham vấn phải đáp ứng những yêu cầu cao hơn, chuyên nghiệp hơn so với người làm tư vấn [1]. Theo chúng tôi, vai trò tư vấn của người GV được hiểu là “một quá trình tương tác, trong đó người GV vận dụng những kiến thức, phương pháp và kĩ thuật tâm lí GD nhằm trợ giúp HS - những người đang có nhu cầu được trợ giúp để giải quyết vấn đề (GQVĐ) gặp phải trong quá trình HT và sinh hoạt của mình”.

2.2. Năng lực

Nói đến NL (Competency) là nói đến khả năng thực hiện thành công một hoạt động (HĐ) (*The ability to do something successfully or efficiently*) [2] hay còn gọi là NL thực hiện, là tổ hợp nhiều khả năng và giá trị được cá nhân thể hiện thông qua các HĐ có kết quả. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi cho rằng: NL là khả năng làm chủ những kiến thức, kĩ năng (KN), thái độ và vận hành

(kết nối) chúng hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc GQVĐ hiệu quả trong cuộc sống.

Như vậy, NL gồm các thành tố kiến thức, KN và thái độ của mỗi cá nhân. Trong đó: **Tri thức:** Những hiểu biết của cá nhân về một lĩnh vực HĐ cụ thể, có vai trò quan trọng làm nền tảng, là cơ sở ban đầu của NL; **KN:** Thể hiện sự vận dụng linh hoạt, mềm dẻo các kiến thức đã có vào một HĐ tương ứng nhằm GQVĐ đặt ra; **Thái độ:** Khía cạnh chủ quan bên trong của hệ thống các hành động của con người, có vai trò trong điều chỉnh hành vi xã hội và HĐ cá nhân.

2.3. Năng lực tư vấn của người giáo viên

Trên cơ sở quan niệm về “NL” và “tư vấn” đã đề cập ở trên, chúng tôi cho rằng: NL tư vấn (NLTV) của người GV THPT là khả năng làm chủ những kiến thức và KN cần thiết về tư vấn trong nhà trường, thái độ cá nhân đối với công tác tư vấn cho HS và vận hành (kết nối) chúng hợp lí để thực hiện thành công các yêu cầu của HĐ tư vấn nhằm giúp HS giải quyết hiệu quả các vấn đề gặp phải trong quá trình HT ở nhà trường.

3. Cấu trúc năng lực tư vấn của người giáo viên

3.1. Những yêu cầu về năng lực của người giáo viên

Hiện nay, để cụ thể hoá những yêu cầu về phẩm chất và NL của người GV, phù hợp với các cấp học, bậc học, Bộ GD&ĐT đã ban hành Chuẩn nghề nghiệp của GV [3]. Theo đó, người GV cần phải có tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và 5 nhóm NL nghề nghiệp cụ thể, bao gồm: (1) NL tìm hiểu đối tượng và môi trường GD; (2) NL dạy học; (3) NL GD; (4) NL HĐ chính trị, xã hội; (5) NL phát triển nghề nghiệp. Trong mỗi nhóm NL lại có các tiêu chí cụ thể khác nhau, trong đó có nhiều tiêu chí phù hợp với yêu cầu về NLTV cho người GV. Cụ thể như sau:

- “*Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với HS, giúp HS khắc phục khó khăn để HT và rèn luyện tốt*” (Tiêu



chí Ứng xử với HS).

- "*Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của HS, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, GD*" (Tiêu chí về Tìm hiểu đối tượng GD).

- "*Các kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng tích hợp dạy học với GD thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm HS và môi trường GD; phối hợp HĐ học với HĐ dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của HS*" (Tiêu chí về Xây dựng kế hoạch dạy học).

- "*Kế hoạch các HĐ GD được xây dựng thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp GD bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm HS, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường*" (Tiêu chí về Xây dựng kế hoạch các HĐ GD).

- "*Thực hiện nhiệm vụ GD tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp các nội dung GD khác trong các HĐ chính khoá và ngoại khoá theo kế hoạch đã xây dựng*" (Tiêu chí GD qua môn học).

- "*Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và GD*" (Tiêu chí về Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện).

- "*Phát hiện và GQVĐ nảy sinh trong thực tiễn HĐ nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong GD*" (Tiêu chí Phát hiện và GQVĐ nảy sinh trong thực tiễn GD).

Chuẩn trên được xây dựng trên cơ sở kết hợp mô hình cấu trúc nhân cách với mô hình HĐ nghề nghiệp, phản ánh những yêu cầu về phẩm chất và NL của đội ngũ GV. Việc nắm chắc Chuẩn nghề nghiệp GV sẽ giúp GV hiểu rõ những yêu cầu xã hội đối với nghề để thay đổi, điều chỉnh bản thân đáp ứng với những yêu cầu đó.

3.2. Những yêu cầu về năng lực của nhà tham vấn học đường

Hiện nay, chương trình TVHĐ của Hiệp hội các nhà TVHĐ Hoa Kỳ (*American School Counselor Association - ASCA*) được xem là nguồn tham khảo và kiểu mẫu cho các chương trình TVHĐ của hầu hết các nước trên thế giới. NL của nhà TVHĐ được hiệp hội quy định cụ thể, bao gồm [4]:

a) *Tri thức*: Các nhà TVHĐ phải có kiến thức và chứng minh sự hiểu biết về:

- Cơ cấu tổ chức và quản trị của hệ thống GD của Mĩ cũng như ảnh hưởng văn hóa, chính trị và xã hội đối với thực tiễn GD hiện nay;

- Cơ cấu tổ chức và yêu cầu của một chương trình TVHĐ hiệu quả gắn với Mô hình Quốc gia ASCA;

- Những yếu tố cản trở việc học của HS và sử dụng kĩ thuật tham vấn dựa trên các cơ sở dữ liệu thu được để HS học hiệu quả;

- Các nguyên tắc và lí thuyết lãnh đạo;

- Tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm và hướng dẫn lớp học trên cơ sở đảm bảo tiếp cận bình đẳng các nguồn lực nhằm thúc đẩy thành tích HT; phát triển tình

cảm, cá nhân, xã hội; phát triển nghề nghiệp bao gồm cả định hướng GD sau trung học thích hợp cho mỗi HS;

- Hợp tác với các bên liên quan như cha mẹ và người giám hộ, GV, nhà quản lí và lãnh đạo cộng đồng để tạo ra môi trường HT nhằm thúc đẩy bình đẳng GD và thành công cho mỗi HS;

- Vấn đề pháp lí, đạo đức và chuyên môn trong GD;

- Lí thuyết phát triển, lí thuyết HT, lí thuyết công bằng xã hội, đa văn hóa, lí thuyết tham vấn và các lí thuyết tư vấn hướng nghiệp;

- Tính liên tục của các dịch vụ sức khỏe tâm thần, bao gồm cả chiến lược phòng ngừa và can thiệp để nâng cao thành tích HT.

b) *KN*: Một nhà TVHĐ hiệu quả có thể đạt được mục tiêu thể hiện KN sau đây:

- Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và đánh giá một chương trình TVHĐ tương ứng với Mô hình Quốc gia ASCA;

- Phục vụ với tinh thần trách nhiệm như một nhà lãnh đạo trong trường học và cộng đồng để thúc đẩy và hỗ trợ HS thành công;

- Hỗ trợ cho từng cá nhân HS thành công;

- Phối hợp các lực lượng GD (phụ huynh, GV, nhà quản lí, lãnh đạo cộng đồng và các bên liên quan khác) để thúc đẩy và hỗ trợ HS thành công;

- Xác định được các thay đổi của hệ thống (chính sách GD của nhà trường, địa phương, quốc gia), để lập kế hoạch thúc đẩy và hỗ trợ HS thành công.

c) *Thái độ*: Một nhà TVHĐ phải tin rằng:

- Mỗi HS có thể học và thành công;

- Mỗi HS đều có quyền hưởng một nền GD chất lượng cao;

- Mỗi HS phải tốt nghiệp trung học và chuẩn bị cho việc làm hoặc học đại học và GD sau trung học khác;

- Mỗi HS đều có quyền tiếp cận dịch vụ TVHĐ;

- TVHĐ hiệu quả là một quá trình hợp tác liên quan đến cán bộ TVHĐ, HS, phụ huynh, GV, nhà quản lí, lãnh đạo cộng đồng và các bên liên quan khác;

- Nhà TVHĐ có thể và nên là các nhà lãnh đạo trong các trường học và địa phương;

- Tính hiệu quả của chương trình TVHĐ phải đo lường được thông qua sử dụng quy trình, nhận thức và kết quả dữ liệu.

Ở Việt Nam, mặc dù hiện nay TVHĐ chưa được xem là một nghề, chưa có mã nghề và những quy định pháp lí về chuẩn NL nghề nhưng những yêu cầu về NL của cán bộ TVHĐ đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, phần lớn các công trình nghiên cứu về NL của cán bộ TVHĐ mới chỉ dừng lại ở những tiêu chuẩn đối với cán bộ tâm lí học đường, trong khi nhiệm vụ của cán bộ TVHĐ rộng hơn nhiều, các nội dung TVHĐ cũng phong phú, đa dạng và phức tạp hơn. Chúng tôi đồng ý với quan điểm của tác giả Nguyễn Thị Thúy Dung [5], cho rằng một cán bộ TVHĐ phải hội tụ đầy đủ 3 yếu tố: Những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; Kiến thức chuyên môn về Tâm lí học, GD học, Xã hội học, đặc biệt

là những kiến thức chuyên sâu về nội dung của TVHD; KN nghề nghiệp như KN lắng nghe, đặt câu hỏi, phản hồi, thấu hiểu,...

3.3. Những yêu cầu về năng lực tư vấn của người giáo viên

Căn cứ vào đặc điểm yêu cầu của nghề dạy học, các phẩm chất và NL của người GV, các chuẩn nghề nghiệp GV trung học, các yêu cầu về phẩm chất và NL của cán bộ tư vấn học đường, chúng tôi xác định cấu trúc NLTV của người GV THPT với các nội dung cụ thể nhằm phát triển NLTV như sau:

a) *Tri thức*: Thể hiện sự hiểu biết của GV về tư vấn cụ thể là:

- *Tri thức về tư vấn và HĐ tư vấn*: Tri thức về tư vấn, các hình thức tư vấn, các KN tư vấn cơ bản trong HĐ GD và trong đời sống xã hội; Tri thức về Tâm lý học, GD học, Xã hội học.

- *Tri thức về đối tượng tư vấn*: Những đặc trưng về lứa tuổi, tâm lý HS, thông tin cơ bản của HS,... để có những quyết định đúng và hiệu quả trong việc lựa chọn phương pháp GD, ứng xử phù hợp.

- *Tri thức về thông tin, môi trường và điều kiện tư vấn*: Tri thức chuyên sâu về nội dung tư vấn phù hợp; Tri thức về không gian tư vấn; Tri thức về những nguyên tắc đạo đức khi tư vấn cho HS.

b) *KN*: Đây là nội dung cốt lõi trong việc phát triển NLTV của người GV, bao gồm các KN cơ bản sau:

- *KN lắng nghe*: Lắng nghe được xem là KN quan trọng nhất, quyết định sự thành công đối với HĐ tư vấn của người GV. KN này thể hiện ở chỗ người GV biết:

Hòa nhập với ngôn ngữ, cơ thể của HS: Là việc người GV tự động có những hành vi phi ngôn ngữ phù hợp với những điều HS đang chia sẻ thể hiện sự lắng nghe tích cực của người GV. Sự hoà nhập thể hiện ở việc người GV có hành vi, cử chỉ, điệu bộ, giọng nói, tốc độ lời nói, thái độ, biểu cảm nét mặt, ánh mắt... phù hợp với biểu cảm và thông tin HS chia sẻ.

Đáp ứng tối thiểu: Đáp ứng tối thiểu của người GV trong lúc đang lắng nghe có thể là: gật đầu, những tiếng: "ừ", "à", "a ha", hoặc dài hơn "thầy/ cô hiểu", "em nói tiếp đi",...

Phản hồi ngắn: GV nhắc lại thông tin vừa nghe bằng cách nhấn mạnh vào cảm xúc hay làm rõ một thông tin mà HS chia sẻ.

Tóm lược vấn đề: Khi lắng nghe tích cực, người GV phải tóm lược được một số ý chính trong nội dung câu chuyện của HS để làm sáng tỏ vấn đề cũng như kiểm lại những cảm xúc mà HS mô tả.

- *KN đặt câu hỏi*: Đặt câu hỏi là cách thức người hỏi muốn khai thác thông tin từ người được hỏi. Đối với người GV khi làm công tác tư vấn, câu hỏi là công cụ giúp GV khai thác, tập hợp thông tin về vấn đề của HS nhằm thấu hiểu vấn đề và có phương án hỗ trợ tốt nhất. Thông thường, khi HS gặp vấn đề cần trợ giúp và tìm đến GV, các em sẽ rất khó mở đầu câu chuyện. Việc lựa chọn những câu hỏi phù hợp của GV sẽ giúp HS bắt

đầu câu chuyện dễ dàng, thoải mái và chia sẻ nhiều hơn. Hơn nữa, câu hỏi giúp duy trì buổi tư vấn để GV thu được thông tin một cách rõ ràng, mạch lạc, giúp HS QVĐ. Những biểu hiện của KN này là người GV biết: Lựa chọn thời điểm đặt câu hỏi phù hợp; Xác định nội dung cần hỏi tập trung vào vấn đề của HS; Nắm được kĩ thuật đặt câu hỏi; Biểu hiện thái độ nghiêm túc, tôn trọng, khích lệ HS khi hỏi.

- *KN thấu cảm*: Thấu cảm là khả năng hiểu được HS đang nghĩ gì, cảm nhận được điều HS đang cảm nhận bằng cách đặt mình vào vị trí và hoàn cảnh của HS. Khi được thấu cảm, HS sẽ tự tin hơn vì biết rằng GV hiểu mình, chia sẻ và cùng mình tìm cách QVĐ nên các em sẽ mạnh dạn chia sẻ vấn đề hơn. Nhờ thế, GV sẽ hiểu HS và vấn đề của HS hơn để tìm ra cách giúp đỡ phù hợp nhất. KN này được biểu hiện ở các khả năng sau: Đặt được đến cảm xúc của HS; Hiểu và thể hiện được sự hiểu biết của GV về cảm xúc, tâm trạng của HS đối với vấn đề các em gặp phải; Chuyển cảm xúc của HS thành ngôn từ.

- *KN phản hồi*: Phản hồi là cách người GV diễn đạt lại bằng từ ngữ của mình những nội dung mà HS đã chia sẻ một cách ngắn gọn để HS có thể biết được nội dung mình đã chia sẻ là đúng hay chưa, có cần đính chính hay bổ sung thêm không. Phản hồi còn là cách phát tín hiệu chứng tỏ người GV thật sự quan tâm đến vấn đề HS chia sẻ, giúp cho HS thật sự cảm thấy được quan tâm và mạnh dạn bộc lộ vấn đề của mình, giúp GV hiểu được vấn đề của HS và có tư vấn hiệu quả nhất. Người GV có KN này là người biết: Ở vị trí trung lập; Lựa chọn thông tin phản hồi cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng, có kiểm soát; Lựa chọn thời điểm phản hồi hợp lí; Sử dụng các cụm từ giả định "dường như", "có phải là",... thay vì những câu phản hồi mang tính khẳng định và chủ quan.

- *KN cung cấp thông tin*: Khi HS tìm đến sự tư vấn của GV, bên cạnh mong muốn được lắng nghe, được thấu hiểu, các em còn mong muốn nhận được những thông tin giúp đỡ từ GV. Những thông tin này có thể là những thông tin "khách quan" có giá trị mà HS chưa biết hoặc những gợi ý để QVĐ. Việc cung cấp thông tin này đòi hỏi GV phải thật sự hiểu vấn đề của HS, khách quan và tôn trọng ý kiến của HS, đặc biệt là khi có bất đồng quan điểm. Người GV có KN cung cấp thông tin là người biết:

Phân biệt những thông tin khách quan (thông tin thực tế, sự kiện: "Thực tế cho thấy", "Cô nhận thấy";...) và những thông tin mang tính nhận thức, phỏng đoán chủ quan của người GV (thông tin suy luận, giả định: "Cô nghĩ là"; "Cô cho rằng";...). Điều này giúp HS có niềm tin vào GV và có những cơ sở để đưa ra quyết định phù hợp, chính xác.

Không áp đặt thông tin đối với HS: GV phải tôn trọng quyết định cuối cùng của HS, đặc biệt là khi có ý kiến bất đồng quan điểm. Người GV có KN cung cấp thông tin phải biết làm cho HS thấy rằng các em có quyền làm theo hay không làm theo chỉ dẫn mà người GV đã đưa ra: "Quyền lựa chọn là ở em. Cô chỉ đưa ra một số thông tin để em cân nhắc trước khi quyết định thôi"; ...



Không lạm dụng việc đưa ra lời khuyên: Khi HS tìm đến sự giúp đỡ của GV là các em muốn được nhận những lời khuyên bổ ích. Tuy nhiên, khi đưa ra lời khuyên, người GV cần phải nhận thức được: Mình có thể có những trải nghiệm trong cuộc sống và thu được nhiều thành công khi ứng dụng chúng vào các hoàn cảnh khác nhau trong đời sống cá nhân của mình nhưng không phải lúc nào cũng đúng với người khác.

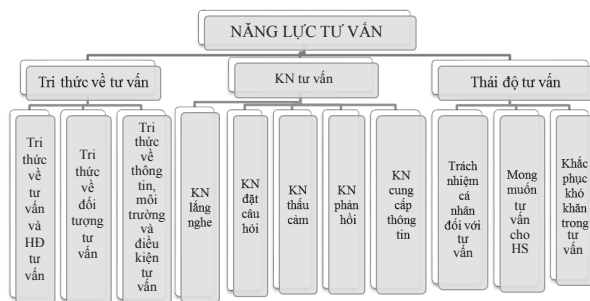
c) Thái độ

- *Trách nhiệm cá nhân đối với TVHĐ*: Thấy được sự cần thiết phải tư vấn cho HS để giúp các em vượt qua được khó khăn hoàn thành nhiệm vụ HT, cũng chính là giúp người GV hoàn thành nhiệm vụ GD của mình.

- *Mong muốn tư vấn cho HS*: Tích cực, tự giác, bình đẳng, tự nguyện tư vấn cho HS, hỗ trợ HS GQVĐ của mình;

- *Khắc phục khó khăn trong tư vấn*: Sẵn sàng tư vấn cho HS mọi lúc, mọi nơi.

Từ phân tích trên có thể tổng kết cấu trúc khung NLTV của GV THPT nhằm làm rõ các nội dung phát triển NLTV cho người GV thành sơ đồ sau:



Sơ đồ 1: Cấu trúc khung NLTV của người GV THPT

Có nhiều KN tư vấn khác nhau, trong đó có một số KN hướng đến việc thiết lập mối quan hệ, xây dựng niềm tin và bắt đầu quá trình tư vấn; một số KN khác lại hướng đến việc duy trì mối quan hệ, khai thác thông tin để cùng HS tìm ra giải pháp hợp lý; có KN lại hướng đến việc trao đổi từ phía người GV để cung cấp thông tin cần

thiết hoặc lời khuyên cụ thể cho HS. Các KN đó không tách rời nhau mà có sự đan xen, tương hỗ nhau, trong quá trình tư vấn, người GV phải sử dụng linh hoạt nhiều KN để mục đích tư vấn đạt hiệu quả cao nhất.

4. Kết luận

Để giúp đỡ HS GQVĐ gặp phải trong cuộc sống nhằm hỗ trợ các em thực hiện tốt nhiệm vụ HT của mình và phát triển bản thân hài hòa, cần có nhiều hình thức hỗ trợ khác nhau, trong đó có sự tư vấn của người GV. Để tư vấn hiệu quả, người GV cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản về NLTV. Việc làm rõ NLTV của người GV, với những biểu hiện cụ thể, rõ ràng là cơ sở cho việc xác định biện pháp phát triển NLTV của người GV để giúp họ hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ GD của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Hữu Châu - Lê Thị Quỳnh Nga, *Tư vấn hay tham vấn - Vai trò nào cho người giáo viên Trung học phổ thông?*, Tạp chí Tâm lý học, số 12, tháng 12 năm 2015.

[2]. Dictionary, O. E., (1999), *The Oxford Dictionary and Thesaurus*, Oxford: Oxford University Press.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2009), *Thông tư số 30 /2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở, giáo viên Trung học phổ thông*, Hà Nội.

[4]. American School Counselor Association, (2012), *ASCA national model: A framework for school counseling programs*, American School Counselor Association.

[5]. Nguyễn Thị Thúy Dung, (2014), *Thực trạng công tác tư vấn học đường tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về Tâm lý học học đường lần thứ IV, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6]. Trần Thị Minh Đức, (2014), *Giáo trình Tham vấn tâm lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[7]. Neukrug, E, (2011), *The world of the counselor: An introduction to the counseling profession*, Nelson Education.

REQUIREMENTS OF TEACHERS' COUNSELLING COMPETENCE AT HIGH SCHOOL

Le Thi Quynh Nga
The Vietnam Institute of Educational Sciences
Email: quynhnga2981@gmail.com

Abstract: To help students solve problems in their lives with the aim to support them fulfill their learning tasks and develop themselves in a harmonious way, there should be various forms of support, including teachers' counselling. Teachers need to satisfy the basic requirements of counselling competence in terms of knowledge, skills and attitudes for the purpose of gaining the most effective counselling. Then, teachers identify and develop measures to develop counselling competence so as to better fulfill their educational mission.

Keywords: School counselling; teachers; counselling competence; high school.